

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày 23-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoà;
2. Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3–Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị P, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1993, tại tỉnh Gia Lai; số CCCD: 052193015591, ngày cấp 11/8/2021; nơi thường trú: Thôn H, xã Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình P1 (chết) và bà Nguyễn Thị N; có chồng và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Bá T, sinh năm: 1999 (chết).

Nơi thường trú trước khi chết: Thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (Nay là thôn T, xã Đ, tỉnh Gia Lai).

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Nguyễn Bá T1, sinh năm 1974; nơi thường trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Gia Lai; (có mặt)

+ Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1979; nơi thường trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Gia Lai;

Đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Thị C: Ông Nguyễn Bá T1, sinh năm 1974; nơi thường trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Gia Lai. (Theo Giấy uỷ quyền lập ngày 30/7/2025) (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/5/2025, Nguyễn Thị P có Giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 77E1-882.73 đi trên Tỉnh lộ ĐT633 thuộc thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (Nay là thôn C, xã Đ, tỉnh Gia Lai) theo hướng T2 – Đông. Đến khoảng 07 giờ 43 phút cùng ngày (ngày 07/5/2025), Nguyễn Thị P điều khiển xe mô tô đến đoạn KM8+850 đường T thuộc thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (Nay là thôn C, xã Đ, tỉnh Gia Lai). Đây là đoạn Tỉnh lộ trải nhựa bằng phẳng, phân chia hai phần đường riêng biệt; ở giữa có vạch sơn màu vàng nét đứt, tầm nhìn thông thoáng, hai bên đường có nhà dân sinh sống. P điều khiển xe mô tô đến gần đại lý phân bón Hùng N sau đó bật xi nhan bên trái và quan sát phía sau rồi cho xe chuyển hướng rẽ sang đường theo hướng N – Bắc. Do P chỉ quan sát phía sau, không nhìn phía trước nên khi bánh trước xe mô tô của P qua đến phần đường phía Bắc hướng xe đi ngược chiều khoảng 1,6m thì P phát hiện Nguyễn Bá T (không có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe mô tô biển số 77E1-598.52 theo hướng Đ – Tây với tốc độ khoảng 70km/h ở phần đường phía Bắc. Lúc này, P phanh xe dừng lại nhưng do khoảng cách giữa hai xe quá gần nên phần đầu bên trái xe mô tô của T tông vào phần đầu bên phải xe mô tô 77E1-882.73 do P điều khiển, xảy ra tai nạn. Hậu quả, Nguyễn Bá T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B đến 17 giờ 10 phút cùng ngày (ngày 07/5/2025) thì Nguyễn Bá T chết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 147/KLGĐTT-PYBD ngày 14/5/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Bá T do: Chấn thương gây vỡ sọ, chảy máu nội sọ chèn ép não, đa thương tích điều trị không hồi phục.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông: Có sơ đồ, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, khám nghiệm phương tiện.

Vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G tạm giữ và xử lý trả lại: 01 (Một) xe mô tô biển số kiểm soát 77E1-882.73; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị P; 01 (Một) xe mô tô biển số kiểm soát 77E1-598.52; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS mang tên Nguyễn Bá T.

Về dân sự: Nguyễn Thị P đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại Nguyễn Bá T số tiền 150.000.000 đồng. Gia đình bị hại có đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị P.

Tại cáo trạng số: 11/CT-VKSKV3 ngày 18/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai truy tố Nguyễn Thị P ra trước Toà án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên toà:

Bị cáo Nguyễn Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Xác định gia đình đã nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng do bị cáo P bồi thường; đã nhận lại xe mô tô biển số kiểm soát 77E1-598.52 xong. Gia đình làm đơn bãi nại và đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị P là hoàn toàn tự nguyện. Không yêu cầu bồi thường thêm thiệt hại tính mạng của Nguyễn Bá T, cũng như bồi thường thiệt hại tài sản là xe mô tô biển số kiểm soát 77E1-598.52. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để Nguyễn Thị P có điều kiện làm ăn, chăm sóc gia đình.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố, nêu luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách;

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên đã thoả thuận bồi thường xong. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên;

Đại diện hợp pháp của bị hại: Không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình mà giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện làm ăn chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra; Điều tra viên, cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện gia đình bị hại và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; phù hợp với biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ 43 phút ngày 07/5/2025, tại Km8+850 đường T thuộc thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (Nay là thôn C, xã Đ, tỉnh Gia Lai), bị cáo Nguyễn Thị P điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 77E1-882.73 tham gia giao thông theo hướng T – Đông, với tốc độ khoảng 20km/h. Bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số 77E1-882.73 chuyển hướng qua đường theo hướng N – Bắc nhưng không chú ý quan sát, nhường đường cho phương tiện tham gia giao thông ngược chiều. Khi bị cáo P điều khiển xe mô tô qua đến giữa phần đường phía Bắc (phần đường ngược chiều lưu thông của bị cáo) thì phát hiện xe mô tô của bị hại Nguyễn Bá T điều khiển tham gia giao thông theo hướng Đ – T, bị cáo P không xử lý kịp mà chỉ phanh xe dừng lại, nên phần đầu bên trái xe mô tô của bị hại T tông vào phần đầu bên phải xe mô tô của bị cáo P điều khiển trên phần đường theo chiều lưu thông của bị hại T, nên dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả: Nguyễn Bá T chết khi đang cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B (nay là Bệnh viện đa khoa tỉnh G); xe mô tô biển số kiểm soát 77E1-598.52 thiệt hại 2.340.000 đồng và xe mô tô biển số kiểm soát 77E1-882.73 thiệt hại 2.420.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị P đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe hợp lệ. Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, bị cáo P có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Bị cáo P điều khiển xe mô tô chuyển hướng qua đường nhưng không chú ý quan sát, nhường đường cho phương tiện tham gia giao thông ngược chiều là vi phạm khoản 3 Điều 15 của Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị P đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều

260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 11/CT-VKSKV3 ngày 18/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông được xác định do lỗi của bị cáo P và nạn nhân Nguyễn Bá T: Bị cáo P điều khiển xe mô tô tham gia giao thông vi phạm khoản 3 Điều 15 của Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ; nạn nhân T điều khiển xe mô tô trong máu có nồng độ cồn 13,45mg/L, không có giấy phép lái xe theo quy định là vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 9 của Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Việc chấp hành nghiêm chỉnh quy định về an toàn giao thông đường bộ là điều kiện bắt buộc đối với tất cả mọi người khi tham gia giao thông đường bộ. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, để lại hậu quả nghiêm trọng. Hành vi đó không những trực tiếp gây thiệt hại cho tính mạng, tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng chung đến tình hình quản lý an ninh trật tự, an toàn giao thông đường bộ ở địa phương. Nên cần thiết phải lên một mức án tương xứng với hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại xong; đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại dân sự, xin miễn trách nhiệm hình sự; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương); trong vụ án này nạn nhân cũng có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cũng có thể giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, các quy tắc của cuộc sống và ngăn ngừa phạm tội mới.

[7] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

[8.1] Đối với thiệt hại tài sản là xe mô tô biển số kiểm soát 77E1-598.52 và xe mô tô biển số kiểm soát 77E1-882.73: Các chủ sở hữu không yêu cầu, nên không xét.

[8.2] Đối với thiệt hại tính mạng của Nguyễn Bá T: Các bên thoả thuận bồi thường số tiền 150.000.000 (*Một trăm năm mươi triệu*) đồng xong. Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét.

[9] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

[9.1] 01 (*Một*) xe mô tô biển số kiểm soát 77E1-882.73; 01 (*Một*) Giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 (*Một*) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 (*Một*) Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị P. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo P xong, nên không xét.

[9.2] 01 (*Một*) xe mô tô biển số kiểm soát 77E1-598.52; 01 (*Một*) Giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 (*Một*) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS mang tên Nguyễn Bá T. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho gia đình bị hại Tới xong, nên không xét.

[10] Về án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Về điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị hình phạt đều phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Ngày 23 tháng 12 năm 2025)

Giao bị cáo Nguyễn Thị P cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng

án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên thoả thuận bồi thường số tiền 150.000.000 (*Một trăm năm mươi triệu*) đồng xong. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 – Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Lưu VP- HSVA;
- THA hình sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng